

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/KDTM-ST
Ngày : 06 - 5 - 2022
V/v “*Tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương
2. Ông Trần Thanh Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2021/TLST-KDTM ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 429/2021/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 442/QĐST-KDTM ngày 31 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-KDTM ngày 17 tháng 01 năm 2022 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 185/2022/TB-TA ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T

Trụ sở: ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Hữu Sáng, chức vụ: Giám đốc (Có mặt).

- Bị đơn: Công ty TNHH MK F G

Trụ sở: CS21-1, đường số 7, khu đô thị Diamond City, phường Mỹ Quý, thành

phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hiệp, chức vụ: Giám đốc (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T do ông Đỗ Hữu Sáng là đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 23 tháng 01 năm 2021, Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T (sau đây gọi là Công ty Hữu Thành) ký Hợp đồng kinh tế số 23.01.2021/CHT-MG với Công ty TNHH MK F G (sau đây gọi là Công ty MK F G) về việc mua bán phụ phẩm cá tra. Theo nội dung hợp đồng thì Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T mua của Công ty TNHH MK F G phụ phẩm cá tra sau phi lê xuất khẩu. Sau khi ký hợp đồng, Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T chuyển khoản cho Công ty TNHH MK F G số tiền 500.000.000 đồng thông qua 01 phiếu báo nợ số giao dịch FT21025740230961 ghi ngày 25/01/2021 (có chứng từ kèm theo) tiền chuyển từ ngân hàng Techcombank qua Ngân hàng Á Châu. Để nhận phụ phẩm và trừ vào số tiền tạm ứng trên đây. Ngày 26/01/2021, Công ty TNHH MK F G giao cho Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T số lượng phụ phẩm là 13.570kg giá 8.600 đồng/kg, tổng giá trị là 116.702.000 đồng; sau đó Công ty MK F G không giao hàng và cũng không có ý kiến về việc có tiếp tục thực hiện hợp đồng hoặc trả lại số tiền đã tạm ứng trước đó của Công ty Hữu Thành.

Ngày 31/01/2021, hai bên thống nhất bằng biên bản thanh lý hợp đồng, qua bản thanh lý Công ty TNHH MK F G còn thiếu Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T số tiền 383.280.000 đồng tiền tạm ứng. Ngày 22/4/2021, Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T đã làm việc với giám đốc Công ty TNHH MK F G là ông Hồ Hiệp bằng văn bản khất nợ đến ngày 20/5/2021 nhưng vẫn không thanh toán. Sau nhiều lần làm việc Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T yêu cầu trả nợ nhưng Công ty TNHH MK F G vẫn không thanh toán.

Nay Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T yêu cầu Công ty TNHH MK F G do ông Hồ Hiệp làm giám đốc có nghĩa vụ thanh toán số tiền 383.280.000 đồng và lãi phát sinh theo quy định của pháp luật kể từ ngày 25/01/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn Công ty TNHH MK F G vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, không tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải; cũng như không tham dự phiên tòa do Tòa án triệu tập.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt không lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Bị đơn mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng nhiều lần vắng không có lý do, không tham gia các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu nguyên đơn là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại Điều 3 của Hợp đồng kinh tế số 23.01.2021/CHT-MG ngày 23/01/2021, Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T và Công ty TNHH MK F G thỏa thuận “...nếu cả hai không thỏa thuận được và có sự tranh chấp xảy ra thì sẽ được giải quyết bởi Tòa án kinh tế Cần Thơ”. Theo Hợp đồng được ký kết tại Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T có địa chỉ: ấp Phú Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, tuy nhiên, ngày 11/12/2021, ông Đỗ Hữu Sáng là đại diện theo pháp luật của Công ty Hữu Thành có đơn xin lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên để giải quyết tranh chấp vì bị đơn Công ty MK F G có trụ sở số CS21-1, đường số 7, khu đô thị Diamond City, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do đó, việc lựa chọn Tòa án giải quyết của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa. Các bên tham gia ký kết hợp đồng đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích hưởng lợi nhuận. Do đó, cần xác định đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại, căn cứ khoản 1 Điều 3 của Luật Thương mại năm 2005, khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đại diện hợp pháp của bị đơn:

Theo Công văn số 48/ĐKKD-DNDD ngày 05/7/2021 của Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh An Giang thì Công ty TNHH MK F G (MSDN: 1602099171) đặt trụ sở tại: CS21-1, đường số 7, khu đô thị Diamond City, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, người đại diện theo pháp luật ông Hồ Hiệp, chức danh Chủ tịch hội đồng thành viên, hiện nay Công ty vẫn đang hoạt động. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên đã tổng đạt hợp lệ tại địa chỉ trên, tuy nhiên, Công ty TNHH MK F G do ông Hồ Hiệp là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt Công ty TNHH MK F G do ông Hồ Hiệp là người đại diện hợp pháp.

Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T do ông Đỗ Hữu Sáng là giám đốc và người đại diện theo pháp luật, ông Sáng trực tiếp tham gia tố tụng nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về nội dung vụ án: Xét hợp đồng kinh tế số 23.01.2021/CHT-MG ngày 23/01/2021 giữa Công ty Hữu Thành và Công ty MK F G về việc mua bán phụ phẩm cá tra thì thấy:

[3.1] Về thẩm quyền ký kết hợp đồng: Công ty Hữu Thành và Công ty MK F G là hai pháp nhân, chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều là người đại diện theo pháp luật của hai công ty. Do đó, thẩm quyền ký kết hợp đồng là đúng quy định pháp luật.

[3.2] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng được lập thành văn bản, đúng quy định của pháp luật. Theo nội dung trong hợp đồng thể hiện hai bên đã thỏa thuận với nhau về tên hàng, số lượng: cân thực tế, giá cả, chất lượng, thời gian giao hàng, hình thức giao nhận, phương thức thanh toán. Các điều khoản trong hợp đồng đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đúng ngành nghề kinh doanh, thỏa mãn các điều kiện quy định trong Luật thương mại.

[3.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình thực hiện hợp đồng kinh tế số 23.01.2021/CHT-MG ngày 23/01/2021 thì Công ty Hữu Thành mua của Công ty MK F G phụ phẩm cá tra sau phi lê xuất khẩu, sau khi ký kết hợp đồng thì Công ty Hữu Thành chuyển khoản cho Công ty MK F G số tiền 500.000.000 đồng thông qua phiếu báo nợ số giao dịch FT21025740230961 ghi ngày 25/01/2021 (có chứng từ kèm theo) tiền được chuyển từ ngân hàng Techcombank qua Ngân hàng Á Châu. Để nhận phụ phẩm và trừ vào số tiền tạm ứng trên thì ngày 26/01/2021, Công ty MK F G giao cho Công ty Hữu Thành số lượng phụ phẩm cá tra là 13.570kg, giá 8.600 đồng/kg, với tổng giá trị là 116.702.000 đồng (theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000012). Sau đó, Công ty MK F G không tiếp tục giao hàng và cũng không trả số tiền hàng còn lại mà Công ty Hữu Thành đã thanh toán trước đó. Ngày 31/01/2021, đại diện theo pháp luật của Công ty Hữu Thành và Công ty MK F G đã thống nhất làm biên bản thanh lý hợp đồng kinh tế trên, đồng thời, đối chiếu công nợ ngày 26/01/2021 và giấy xác nhận công nợ ngày 22/4/2021 đã xác nhận Công ty MK F G số tiền tạm ứng còn thiếu của Công ty Hữu Thành là 383.280.000 đồng và cam kết sẽ

chuyên trả vào ngày 20/5/2021. Tuy nhiên, Công ty MK F G không thực hiện việc trả nợ như cam kết.

Nhận thấy, việc hai bên thỏa thuận có lập hợp đồng mua bán hàng hóa là có thật và phù hợp với quy định tại các Điều 24, 34, 37, 50 và Điều 55 của Luật thương mại nên Hội đồng xét thấy bị đơn đã vi phạm các điều khoản cam kết trong hợp đồng kinh tế, không giao đủ hàng hóa và không trả lại tiền cho người mua như cam kết trong hợp đồng nên việc Công ty Hữu Thành yêu cầu buộc Công ty MK F G có trách nhiệm thanh toán số tiền còn lại theo thỏa thuận trong hợp đồng 383.280.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán:

Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty Hữu Thành yêu cầu Công ty MK F G phải có nghĩa vụ thanh toán lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Theo hợp đồng kinh tế số 23.01.2021/CHT-MG ngày 23/01/2021 thì hai bên không có thỏa thuận việc chịu lãi quá hạn nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tuy nhiên, căn cứ theo Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán như sau: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*.

Căn cứ Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*.

Căn cứ theo Công văn số 479/AGI.KT ngày 15/9/2021 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh An Giang cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn trung bình đối với doanh nghiệp là 9,5%/năm (tương đương 0,791%/ tháng); Công văn 1445/BIDV.AG-QLRR ngày 21/9/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh An Giang cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn trung bình đối với doanh nghiệp là 9,6%/năm (tương đương 0,8%/tháng); Công văn số 926/NHNN.AG-KTNB ngày 20/9/2021 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh An Giang cung cấp thông tin về mức lãi suất nợ quá hạn trung bình đối với doanh nghiệp là 8,5%/năm (tương đương 0,708%/tháng).

Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là $9,5\% + 9,6\% + 8,5\% : 3 = 9,2\%/năm$ (tương đương $0,767\%/tháng$). Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền chậm trả theo quy định của pháp luật là phù hợp. Căn cứ Điều 306 của Luật Thương mại và Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi chậm thanh toán; bị đơn phải trả lãi chậm trả cho nguyên đơn như sau:

Thời gian tính lãi được Hội đồng xét xử xác định tính từ ngày 25/01/2021 là ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 06/5/2022 là 15 tháng 11 ngày (tức là 467 ngày), cụ thể:

$383.280.000 \text{ đồng} \times 0,767\%/tháng \times 15 \text{ tháng} 11 \text{ ngày} = 45.762.227 \text{ đồng}$ (bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng).

Như vậy, tổng số tiền mà Công ty MK F G có nghĩa vụ phải thanh toán cho Công ty Hữu Thành như sau:

$383.280.000 \text{ đồng} + 45.762.227 \text{ đồng} = 429.042.227 \text{ đồng}$ (bốn trăm hai mươi chín triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng).

Trong đó: Vốn gốc: 383.280.000 đồng và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 06/5/2022 là: 45.762.227 đồng.

[5] Xét ý kiến của bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn các văn bản tố tụng bao gồm: Giấy triệu tập, Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo yêu cầu phản hồi ý kiến đã ghi rõ nội dung sự việc, yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp chứng cứ chứng minh đã trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của phía bị đơn.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.582.000 đồng theo biên lai thu số 0000548 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên ngày 02/7/2021.

Công ty TNHH MK F G phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

+ Điều 24, Điều 34, Điều 37, Điều 50, Điều 55, Điều 297, Điều 306 Luật thương mại năm 2005;

+ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 240, khoản 1 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T đối với bị đơn Công ty TNHH MK F G:

Buộc Công ty TNHH MK F G phải có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T tổng số tiền 429.042.227 đồng (bốn trăm hai mươi chín triệu, không trăm bốn mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng), trong đó: Vốn gốc: 383.280.000 đồng (ba trăm tám mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) và lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tạm tính đến ngày 06/5/2022 là: 45.762.227 đồng (bốn mươi lăm triệu, bảy trăm sáu mươi hai nghìn, hai trăm hai mươi bảy đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T được nhận lại tiền tạm ứng án phí số tiền 9.582.000 đồng (chín triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000548 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên ngày 02/7/2021.

Công ty TNHH MK F G phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 21.161.689 đồng (hai mươi một triệu, một trăm sáu mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi chín đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

[3] Về quyền kháng cáo: Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao H T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty TNHH MK F G vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKS TP Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Sở tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Dung